

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2024

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

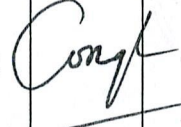
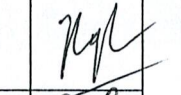
Ngành dự kiến mở: Khoa học dữ liệu

Mã ngành đào tạo: 7460108

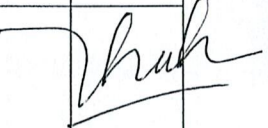
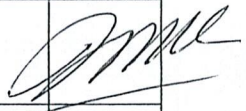
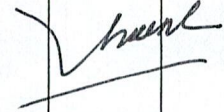
Trình độ đào tạo: Đại học

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của Ngành Khoa học dữ liệu

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Tuấn Duyệt, 23/12/1984	001084014 733 Việt Nam	PGS, 2023	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Toán Giải Tích	01/04/2010		7910176296	14	2 (tham gia)	2	
2	Trần Đình Phụng, 18/06/1989	052089006 113 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Toán Giải tích	01/11/2019		5221686198	5	0	2	
3	Phạm Thuỷ Tú, 07/05/1985	060185004 083 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Tài chính ngân hàng	01/04/2010		7910176270	16	1 (tham gia)	2	
4	Trần Đình Tường,	052078011 563		Tiến sĩ, Việt Nam,	Phương trình vi	13/05/2022		5103008294	23	1 (tham	2	

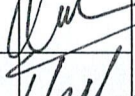
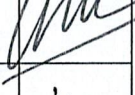
Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	17/10/1978	Việt Nam		2020	phân, tích phân					gia)		
5	Trương Thành Công, 10/01/1980	078080004 050 Việt Nam		Tiến sĩ 2021	Khoa học máy tính, công nghệ truyền thông và toán ứng dụng	01/01/2004		0204083143	20	0	2	
6	Lại Văn Nam 20/03/1973	025808919 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam 2020	Triết học	01/09/2010		0202008271	21		5	
7	Nguyễn Minh Hiền 06/05/1972	281086069 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2004	Triết học	01/03/2002		0200120754	21		2	
8	Bùi Minh Nghĩa 06/06/1982	211748340 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2014	Triết học	01/01/2007		0207093304	16		5	
9	Trần Hạ Long	025324755 Việt Nam		Thạc sĩ Việt Nam 2011	Triết học	01/02/2007		0207093291	17		2	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	26/10/1978											
10	Phạm Việt Huy 16/11/1979	260889724 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2006	Toán	01/03/2002		0202071762	22			<i>Quh</i>
11	Nguyễn Trung Đông 14/04/1980	077080001 341 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2006	Toán giải tích	01/09/2008		7908455228	16	0		<i>Quh</i>
12	Tô Thị Đông Hà 20/07/1974	260699204 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam 2023	Luật kinh tế	1/8/1997		4607005847	26	1 (tham gia)	1	<i>Quh</i>
13	Phạm Thị Nguyệt Sương 29/10/1981	024900052 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2008	Luật	03/09/2008		0206125856		0	4	<i>Sue</i>
14	Đoàn Ngọc Phúc 17/06/1975	025147765 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam 2017	Kinh tế	01/10/2000		0200112905	24	3 (tham gia)	1	<i>Phme</i>
15	Phan Ngọc Yến Xuân 09/01/1989	025212616 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2015	Kinh tế	01/03/2012		7912179871	10	1 (tham gia)		<i>Kuan</i>
16	Bảo Trung	068069000		Tiến sĩ,	Quản trị	01/01/2016		0201039835	24	7		<i>Quh</i>

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	04/04/1969	110 Việt Nam		Việt Nam 2010	kinh doanh							
17	Dư Thị Chung 09/5/1986	025899157 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam 2022		15/09/2010		7909142258	14		6	
18	Nguyễn Thị Nga Dung 03/10/1986	271632708 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2015	Kế toán	01/03/2012		7409302333	12			
19	Thái Trần Văn Hạnh 28/01/1977	040177001 071 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Kế toán	01/01/2004		0204083146	10			
20	Trần Văn Trung 15/08/1977	211583889 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2004	Tài chính – Ngân hàng	01/04/2010		7910176275	14			
21	Chu Thị Thanh Trang 09/04/1986	064186000 196 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2015	Tài chính – Ngân hàng	01/08/2011		7911434060	13			
22	Vũ Thị Thanh Hương	036179013 646 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2010	CNTT	01/03/2002		0202071757	20			

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	05/12/1979											
23	Trương Xuân Hương 23/7/1985	024783815 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2010	CNTT	01/04/2010		7910176272	14			<i>[Signature]</i>
24	Nguyễn Thị Bội Ngọc 27/12/1971	230498258 Việt Nam		Thạc sĩ, Úc 2013	Tiếng Anh	01/8/2004		3896038454	20			<i>[Signature]</i>
25	Nguyễn Thị Kim Ba 05/01/1980	086180000 402 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2009	Tiếng Anh	01/04/2010		7910176281	14			<i>[Signature]</i>
26	Tô Anh Thơ 21/01/1989	221224834 Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản 2020	Kinh tế	01/8/2013		7913205413	11			<i>[Signature]</i>
27	Nguyễn Quyết 24/05/1979	075079000 075 Việt Nam		Tiến sĩ, Phillipines 2018	Quản trị kinh doanh	01/01/2004		0204083154	20			<i>[Signature]</i>
28	Nguyễn Thị Huyền 21/8/1969	025374222 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2010	Kinh doanh và quản lý	01/05/1998		0299081826	26			<i>[Signature]</i>
29	Trần Xuân Hằng	321268793		Tiến sĩ,	Tài chính –	01/08/2011		7912179868	13			<i>[Signature]</i>

IG
ĐC
NH -
TING

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	29/10/1988	Việt Nam		Việt Nam 2022	Ngân hàng							
30	Võ Thị Bích Khuê 25/05/1982	051182000 270 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Toán giải tích	01/09/2008		7908455193	20	2 (tham gia)	2	
31	Nguyễn Thị Trần Lộc 02/10/1984	068184003 754 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Hệ thống thông tin quản lý	01/02/2007		0207093296	17	0	4	
32	Vũ Anh Linh Duyệt 23/01/1979	092079003 677 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Toán Giải Tích	01/04/2012		5307000652	12	0	1	
33	Trần Mạnh Tường 18/05/1979	070079000 040 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2006	Toán Giải Tích Ứng Dụng	2009		0202084054	21	0	0	
34	Phan Trí Kiên 15/10/1981	045081000 084 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Toán Giải Tích	01/11/2012		9206001770	12	0	2	
35	Nguyễn Văn Phong 23/07/1980	066080011 672 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Toán giải tích	01/01/2009		7908455229	15	0	2	
36	Phạm Thị Thu Hiền 25/08/1979	034179023 336 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Lý thuyết tối ưu	10/10/2010		7908455199	14	0	1	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy đại học (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
37	Lê Thị Ngọc Hạnh, 27/06/1986	079186017 150, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2023	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng	01/3/2009		7909025659	15	0	0	<i>Nguyen</i>

KHOA KHOA HỌC DỮ LIỆU
TRƯỞNG KHOA
(Ký tên xác nhận)

Cong

Trương Thành Công



HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Phạm Tiến Đạt

Phạm Tiến Đạt

